

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2022/HSST

Ngày: 15-3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH HƠN THÀNH, TỈNH BÌNH
PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Dương Thị Kim Nhiên

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/HSST-QĐ ngày 24/02/2022 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990, tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ú; vợ Lê Thị Đ và có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: 01, tại Quyết định số: 41 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Công an huyện Chơn Thành xử phạt T 2.500.000 đồng vì có hành vi xâm hại sức khỏe người khác. T đã chấp hành xong ngày 15 tháng 12 năm 2020. Ngày 01 tháng 10 năm 2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị hại: Anh **Ngân Văn Đ**, Sinh năm 1992; KHTT: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; đang cai nghiện: Cơ sở cai nghiện ma túy, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, xin xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh **Bùi Văn H**, Sinh năm 1978; cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

Anh **Lục Văn L**, Sinh năm 1988; cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

Anh **Nguyễn Công H**, Sinh năm 1988; cư trú: Ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Văn T uống rượu cùng với Trần Văn L, Nguyễn Văn T, Chu Thị T và một số người khác tại quán “Ốc 68” thuộc ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, anh L rủ cả nhóm đi đến xã M, huyện C để hát và tiếp tục nhậu thì cả nhóm đồng ý. T mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 61F1 – 386.20 của anh Nguyễn Văn T về phòng trọ tại ấp 4, xã M, huyện C để tắm. Sau đó, trên đường trở lại quán “Ốc 68”, khi ngang quán cháo lòng tại ấp 4, xã M, huyện C thì Được (không xác định được lý lịch) gọi T vào uống rượu nên T vào ngồi cùng với Được và bạn của Được gồm là Ngân Văn Đ, Bùi Văn H và Lục Văn L. Khi T vào đến bàn thì Đ dời chỗ ngồi, nhường chỗ cho T nên làm rơi đĩa xuống đất. Đ nhặt đĩa lên thì T nói “*Mày cầm đĩa làm gì, giờ mày thích sao?*”, Đ nói “*sao là sao?*” thì bị T dùng tay nắm 02, 03 cái trứng vào mặt của Đ. Bị đánh, Đ lấy con dao Thái Lan cán màu vàng từ trong giỏ xách ra đâm liên tiếp 03 – 04 nhát trúng vào vùng cánh tay và hông sườn của T gây thương tích. Bị đâm, T bỏ chạy về quán cà phê của anh Nguyễn Công H tại ấp 2, xã M, huyện C làm chủ nhờ anh H gọi điện thoại báo cho Lợi biết T bị đánh. Trong lúc anh H gọi điện thoại, T chạy vào khu vực bếp nhà anh H lấy 01 con dao Thái Lan dài 23,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm quay lại quán cháo lòng đánh Đ. Thấy T quay lại, Đ đứng dậy ra xe đi về thì T đuổi theo cầm dao Thái Lan đâm liên tiếp 03 – 04 nhát trúng vào vùng lưng, vùng hông sườn của Đ gây thương tích. Đ cũng dùng dao Thái Lan để đâm lại T nhưng do dao của Đ bị gãy mũi dao nên không đâm được. Lúc này, Đ té ngã xuống đường ngắt xiu, còn T bỏ chạy về quán cà phê của anh H, khi còn cách quán khoảng 20 mét thì té ngã và ngắt xiu. T và Đ được người dân đưa đi cấp cứu.

- Giấy chứng nhận thương tích số 175/CN ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước xác định tình trạng thương tích của Nguyễn

Văn T lúc vào viện như sau: vết thương mặt trong 1/3 trên cẳng tay (T) 3 (2x4)cm; vết thương vùng khoang gian sườn VII – XIII (T) đường rách # (1x3)cm; khối Hematome (5x6)cm.

Tại kết luận giám định số 202/2021/TgT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn T là 02%.

Về cơ chế hình thành vết thương:

+ Sẹo đường rách sau trái (tương ứng với xương sườn VII – VIII) kích thước 2,5 x 0,1cm gọn, mềm, lành tốt: tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra theo hướng từ ngoài vào trong;

+ Sẹo 1/3 trên – trong cẳng tay trái hình “7” kích thước 4 x 0,2cm gọn, mềm, lành tốt: tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra theo hướng từ trên xuống dưới.

- Giấy chứng nhận thương tích số 176/CN ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước xác định tình trạng thương tích của anh Ngân Văn Đ lúc vào viện như sau: vết thương phức tạp mi mắt (T) kích thước (9x0,5)cm; kết mạc cương tụ, giác mạc trong, tiền phòng sau, phản xạ ánh sáng (+); vết thương vùng trán (T) kích thước (1x3)cm; vết thương vùng lưng (T) kích thước (1x4)cm; tràn dịch màng phổi (T).

Tại kết luận giám định số 203/2021/TgT ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Ngân Văn Đ là 16%.

Về cơ chế hình thành vết thương:

+ Sẹo trán kích thước 1 x 0,1cm gọn, mềm, lành tốt; Sẹo mi trên mắt trái kích thước 10 x 0,1cm gọn, mềm, lành tốt: tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra theo chiều hướng từ trước ra sau;

+ Sẹo lưng trái (dưới ngoài vai trái) kích thước 3 x 0,1cm gọn, mềm, lành tốt; sẹo ống dẫn lưu đường rách trước trái kích thước 1 x 0,2cm gọn, lồi, mềm, lành tốt: các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra theo hướng từ sau ra trước (Bút lục số: 33, 34, 59, 66, 80-83, 89, 90, 95-101).

Về tạm giữ, xử lý vật chứng: 01 con dao Thái Lan dài 23,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngân Văn Đ yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường 5.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích.

Đối với chi phí điều trị thương tích của T do Đ gây ra, T không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo qui định.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Ngân Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh Đ không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ vào điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định thương tích, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29 tháng 5 năm 2021, tại quán cháo lòng thuộc ấp 4, xã M, mặc dù giữa Nguyễn Văn T và Ngân Văn Đ không có mâu thuẫn nhưng T dùng tay đánh anh Đ 02 cái. Đ dùng dao Thái Lan mang theo trong người đâm 03 – 04 nhát vào T, trúng vào người T hai nhát làm T bị thương tích với tỷ lệ là 02%.

Sau khi bị Đ đâm, T chạy đến quán của anh Nguyễn Công H lấy 01 con dao Thái Lan dài 23,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm quay lại quán cháo lòng đuổi đâm anh Đ 03 – 04 nhát vào lưng, vùng hông sườn của anh Đ gây 03 vết thương, với tỷ lệ 16%. Hành vi dùng dao Thái Lan đâm gây thương tích cho anh Ngân Văn Đ do Nguyễn Văn T thực hiện đã phạm tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”. Do đó, Cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng.....hung khí nguy hiểm.....;

.....

i) Có tính chất côn đồ;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a).....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Ngoài ra, Ngân Văn Đ có hành vi dùng dao Thái Lan gây thương tích cho Nguyễn Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% nhưng T không có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ nên không xem xét.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc dùng dao Thái lan đâm người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện; tuy trong vụ án này, anh Đ có một phần lỗi mặc dù bị bị cáo dùng tay đánh trước, nhưng anh Đ có dùng dao đâm gây thương tích 2% cho bị cáo. Tuy nhiên lỗi chính vẫn thuộc về bị cáo khi vô cớ gây sự mặc dù anh Đ đứng dậy nhường chỗ cho bị cáo; khi sự việc đã dừng lại, bị cáo về quán anh H lấy dao quay lại đuổi đánh, dùng dao đâm gây 03 vết thương trên cơ thể anh Đ, với mức độ thương tích 16%; bị cáo là người có 01 tiền sự, tại Quyết định số: 41 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Công an huyện Chơn Thành xử phạt T 2.500.000 đồng vì có hành vi xâm hại sức khỏe người khác. T đã chấp hành xong ngày 15 tháng 12 năm 2020. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục xâm hại đến sức khỏe người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra;

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những nhận định trên cần thiết phải cách li ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] về bồi thường thiệt hại: Ngân Văn Đ yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường 5.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, T đồng ý bồi thường nên cần ghi nhận.

Đối với chi phí điều trị thương tích của T do Đ gây ra, T không yêu cầu bồi thường do vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

01 con dao Thái Lan dài 23,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Con dao trên là của anh Nguyễn Công H nên cần trả lại cho anh Hiếu.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí dân sự và hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38; 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 590 BLDS, Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường 5.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích cho anh Ngân Văn Đ.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho anh Nguyễn Công H 01 con dao Thái Lan dài 23,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu.

Nguyễn Đình Loan

